

Số: 2410/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 21 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Quyết định 826/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2025”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/06/2017;

Căn cứ Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 188/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi Quyết định số 844/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương ban hành Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2025”;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương ban hành Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2025”;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 43/TTr-SKHCHN ngày 25/08/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2025”, cụ thể như sau:



1. Điều chỉnh căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định 826/QĐ-UBND: thay thế căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa bằng Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Thay thế nội dung được quy định tại các khoản 2, 3, 4 - Mục VIII. Hỗ trợ khác dành cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (*Phần thứ ba Nhiệm vụ và nội dung hỗ trợ - Quyết định 826/QĐ-UBND ngày 27/3/2020*), cụ thể những nội dung điều chỉnh theo sẽ căn cứ quy định hiện hành về hỗ trợ cho đối tượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được quy định tại Điều 22 của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP, thành:

(2) *Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung*

a) Hỗ trợ 100% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung nhưng không quá 20 triệu đồng/năm/doanh nghiệp;

b) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thuê mặt bằng tại các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung nhưng không quá 5 triệu đồng/tháng/doanh nghiệp. Thời gian hỗ trợ tối đa là 03 năm kể từ ngày doanh nghiệp ký hợp đồng thuê mặt bằng.

(3) *Hỗ trợ tư vấn sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ*

a) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

b) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng bản mô tả sáng chế, bản thiết kế kiểu dáng công nghiệp, bản thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

c) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

d) Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

(4) *Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh mới*

a) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 10 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp và xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

b) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng/năm/doanh nghiệp;

c) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm sản phẩm mới tại các đơn vị, tổ chức thử nghiệm sản phẩm hàng hóa nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp;

d) Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn hoàn thiện sản phẩm mới, dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới, công nghệ mới nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

(5) Hỗ trợ công nghệ

Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn tìm kiếm, lựa chọn, giải mã và chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

(6) Hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu

a) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tham gia các khoá đào tạo chuyên sâu trong nước cho học viên của doanh nghiệp về xây dựng, phát triển sản phẩm; thương mại hóa sản phẩm; phát triển thương mại điện tử; gọi vốn đầu tư; phát triển thị trường; kết nối mạng lưới khởi nghiệp với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học nhưng không quá 5 triệu đồng/học viên/năm và không quá 03 học viên/doanh nghiệp/năm;

b) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tham gia các khoá đào tạo, huấn luyện chuyên sâu ngắn hạn ở nước ngoài nhưng không quá 50 triệu đồng/học viên/năm và không quá 02 học viên/doanh nghiệp/năm.

(7) Hỗ trợ về thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo

a) Miễn phí tra cứu thông tin về hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong nước và quốc tế; các sáng chế, thông tin công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học; thông tin kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, thu hút đầu tư từ các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tại Cổng thông tin và các trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

c) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp và không quá 02 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp đăng ký thành công tài khoản trên sàn thương mại điện tử;

d) Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức trong nước và không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức ở nước ngoài;

đ) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tham gia các cuộc thi quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo nhưng không quá 30 triệu đồng/cuộc thi/năm/doanh nghiệp.

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ các quy định về Tiêu chí, phương thức lựa chọn và nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; Quy trình, thủ tục hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ tư vấn, công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT hướng dẫn về một số tiêu chí lựa chọn và nội dung hỗ trợ cụ thể cho đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, tuân thủ quy định pháp luật về các nội dung hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

Điều 3. Những nội dung hỗ trợ khác cho đối tượng cá nhân, nhóm cá nhân có ý tưởng, dự án khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh và tổ chức có chức năng hỗ trợ khởi nghiệp thuộc Quyết định 826/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 của UBND tỉnh: vẫn tiếp tục thực hiện những nội dung hỗ trợ theo Quyết định 826/QĐ-UBND ngày 27/3/2020.

Điều 4. Giao Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Tài chính cân đối nguồn kinh phí thực hiện Đề án theo Quyết định 826/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 cho các nội dung hỗ trợ được điều chỉnh để đảm bảo mục tiêu hỗ trợ trong phạm vi nguồn kinh phí đã được dự toán; đồng thời chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND, ĐDBQH tỉnh,;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Các Sở, Ban, ngành⁽¹⁹⁾, đoàn thể⁽⁶⁾ tỉnh;
- Các Trường ĐH, CĐ trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- Đài PTTH, Báo BD, Công TTĐT tỉnh;
- LĐVP, Dg, TH;
- Lưu: VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lộc Hà